

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
1	ĐÀM HOÀI PHƯƠNG NHUNG	26/03/2007	Nữ	7340101-DN	Quản trị kinh doanh
2	LA BÙI TRÂM ANH	30/12/2007	Nữ	7340101-DN	Quản trị kinh doanh
3	LÂM THỊ MAI HÂN	31/12/2007	Nữ	7340101-DN	Quản trị kinh doanh
4	LÊ CHỈ PHÒNG	21/10/2007	Nam	7340101-DN	Quản trị kinh doanh
5	LÊ ĐOÀN MINH THÔNG	12/07/2007	Nam	7340101-DN	Quản trị kinh doanh
6	LÊ NGUYỄN ANH THƯ	02/10/2007	Nữ	7340101-DN	Quản trị kinh doanh
7	LÊ NGUYỄN KHÁNH NHẬT	05/11/2007	Nam	7340101-DN	Quản trị kinh doanh
8	NGUYỄN ĐÌNH GIANG SANG	11/08/2007	Nam	7340101-DN	Quản trị kinh doanh
9	NGUYỄN THỊ THANH TRÀ	21/10/2007	Nữ	7340101-DN	Quản trị kinh doanh
10	NGUYỄN VĂN PHỤNG	26/08/2007	Nam	7340101-DN	Quản trị kinh doanh
11	NGUYỄN YẾN NHI	18/12/2007	Nữ	7340101-DN	Quản trị kinh doanh
12	THÁI ĐÀO THIÊN ÂN	07/06/2007	Nữ	7340101-DN	Quản trị kinh doanh
13	THÁI NGUYỄN NGỌC ÁNH	09/01/2007	Nữ	7340101-DN	Quản trị kinh doanh
14	TRẦN TẤN CƯỜNG	28/08/2007	Nam	7340101-DN	Quản trị kinh doanh
15	VÕ VĂN ĐỨC TRỌNG	15/01/2007	Nam	7340101-DN	Quản trị kinh doanh
16	CAO PHI HÙNG	12/06/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
17	ĐẶNG NGÔ QUỲNH	21/04/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
18	ĐẶNG PHẠM DUY HOÀNG	13/03/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
19	HUỲNH BÙI BẢO TRẦN	25/07/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
20	HUỲNH CÔNG HẬU	22/07/2006	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
21	HUỲNH MINH THIÊN	27/04/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
22	HUỲNH MINH TRÍ	18/11/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
23	HUỲNH NGUYỄN KHÁNH CHÂU	27/10/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
24	LÊ HOÀNG NHẢ CA	10/06/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
25	LÊ THỊ DIỄM MY	17/03/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
26	LÊ THỊ HOÀNG CHÂU	29/01/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
27	LÊ THỊ KHÁNH NHƯ	18/10/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
28	LƯƠNG THANH TÙNG	02/07/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
29	NGUYỄN ANH TÂM	28/09/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
30	NGUYỄN CÁT TƯỜNG	21/01/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
31	NGUYỄN CÔNG TRÁNG	31/07/2006	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
32	NGUYỄN HOÀI TRÚC QUỲNH	28/03/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
33	NGUYỄN HOÀNG NAM	26/10/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
34	NGUYỄN HÙNG DŨNG	01/02/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
35	NGUYỄN LÊ YẾN NHI	12/10/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
36	NGUYỄN NHẤT CA	24/10/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
37	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	16/01/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
38	NGUYỄN TẤN ĐẠT	07/07/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
39	NGUYỄN THÀNH CÔNG	26/03/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
40	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	12/02/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
41	NGUYỄN THÀNH QUANG	21/03/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
42	NGUYỄN THẾ ĐAN	23/11/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
43	NGUYỄN THỊ THANH MỘNG	06/05/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
44	NGUYỄN THỊ XUÂN THƯƠNG	24/01/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
45	NGUYỄN VĂN TRÍ THIÊN	10/04/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
46	PHẠM NGỌC ÁNH	02/11/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
47	PHẠM XUÂN TRƯỜNG	14/09/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
48	PHAN HỮU ĐẠT	13/05/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
49	PHAN KIM LÂM	20/05/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
50	PHAN NGUYỄN HIỀN NHI	24/10/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
51	PHAN QUỐC LUÂN	29/05/2006	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
52	PHAN VŨ HOÀNG KIM	22/12/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
53	TRẦN ĐÌNH NGUYỄN	02/01/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
54	TRẦN KIM NGỌC KHÁNH	27/11/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
55	TRẦN NGUYỄN NGỌC THÚY	10/12/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
56	TRẦN THỊ THANH ĐÀO	16/12/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
57	TRỊNH GIA KIẾT	05/05/2007	Nam	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
58	VŨ PHƯƠNG BẢO THỊ	15/12/2007	Nữ	7340101-PY	Quản trị kinh doanh
59	LÊ HOÀNG MINH THANH	24/02/2007	Nam	7340122-DN	Thương mại điện tử
60	LÊ PHƯỚC BẢO DUY	11/09/2007	Nam	7340122-DN	Thương mại điện tử
61	LƯU THỊ KIỀU TRANG	20/09/2007	Nữ	7340122-DN	Thương mại điện tử
62	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	20/02/2007	Nữ	7340122-DN	Thương mại điện tử
63	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	03/02/2007	Nữ	7340122-DN	Thương mại điện tử
64	NGUYỄN VĂN QUỲ	12/04/2007	Nam	7340122-DN	Thương mại điện tử

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
65	NGUYỄN XUÂN THỊ DIỆU HUYỀN	28/10/2007	Nữ	7340122-DN	Thương mại điện tử
66	PHẠM VĂN NGUYỄN	30/03/2007	Nam	7340122-DN	Thương mại điện tử
67	VĂN NGỌC TÂM	23/06/2007	Nam	7340122-DN	Thương mại điện tử
68	VÕ BẢO ĐAN VY	25/08/2007	Nữ	7340122-DN	Thương mại điện tử
69	ĐẶNG PHÚC GIA BẢO	02/01/2007	Nam	7340122-PY	Thương mại điện tử
70	ĐẶNG THỊ LÊ QUYÊN	07/06/2007	Nữ	7340122-PY	Thương mại điện tử
71	ĐÀO NGỌC YÊN	21/09/2007	Nam	7340122-PY	Thương mại điện tử
72	ĐOÀN DIỄM HƯƠNG	24/05/2007	Nữ	7340122-PY	Thương mại điện tử
73	HUỲNH THIÊN PHƯỚC	12/05/2007	Nam	7340122-PY	Thương mại điện tử
74	LƯƠNG HUY VŨN	26/02/2006	Nam	7340122-PY	Thương mại điện tử
75	NGUYỄN GIA BẢO	26/10/2006	Nam	7340122-PY	Thương mại điện tử
76	NGUYỄN HOÀNG YÊN	02/04/2007	Nữ	7340122-PY	Thương mại điện tử
77	NGUYỄN HỒNG PHÁN	02/04/2007	Nữ	7340122-PY	Thương mại điện tử
78	NGUYỄN KIM THOA	07/02/2007	Nữ	7340122-PY	Thương mại điện tử
79	NGUYỄN QUANG MINH KIẾT	16/12/2007	Nam	7340122-PY	Thương mại điện tử
80	NGUYỄN THANH THẢO	27/06/2007	Nam	7340122-PY	Thương mại điện tử
81	PHẠM ĐỨC KIÊN	15/12/2007	Nam	7340122-PY	Thương mại điện tử
82	PHẠM TIẾN DŨNG	10/03/2007	Nam	7340122-PY	Thương mại điện tử
83	PHAN THANH HẢI	16/10/2007	Nam	7340122-PY	Thương mại điện tử
84	THÁI THÀNH NGUYỄN	11/07/2007	Nam	7340122-PY	Thương mại điện tử
85	TRẦN NGỌC THANH TRÚC	05/12/2007	Nữ	7340122-PY	Thương mại điện tử
86	TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT	03/03/2007	Nữ	7340122-PY	Thương mại điện tử
87	TRẦN TRỌNG THÁI	15/12/2007	Nam	7340122-PY	Thương mại điện tử
88	TRỊNH PHƯƠNG NGÂN	24/07/2007	Nữ	7340122-PY	Thương mại điện tử
89	ĐÀO LÊ QUẾ TRẦN	27/05/2007	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
90	ĐỖ GIA BẢO	09/11/2006	Nam	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
91	ĐOÀN THỊ NHƯ QUỲNH	17/06/2007	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
92	HÀ NGUYỆT CẨM	28/02/2007	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
93	HÀ THỊ THUỶ DUNG	20/01/2007	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
94	KIỀU GIA LONG	07/11/2007	Nam	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
95	LÊ NGUYỄN ANH THU	19/02/2007	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
96	LÊ NHẢ GIANG	01/04/2007	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
97	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	09/08/2007	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
98	LƯU THỊ QUỲNH NHƯ	22/10/2007	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
99	MAI VĂN THIÊN	03/03/2007	Nam	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
100	NGUYỄN LÊ THANH HƯƠNG	19/04/2007	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
101	NGUYỄN NGỌC HÀ	26/12/2007	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
102	NGUYỄN NGỌC QUANG VINH	09/10/2007	Nam	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
103	NGUYỄN NGỌC TRÚC	10/05/2007	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
104	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRINH	28/02/2005	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
105	NGUYỄN THỊ LUYẾN	13/06/2007	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
106	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	18/03/2007	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
107	NGUYỄN TRÌNH NINH KIỀU	04/11/2007	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
108	PHẠM THỊ BẢO HÓA	03/02/2007	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
109	PHẠM THỊ BẢO NHI	13/01/2007	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
110	PHAN NGUYỄN QUỐC ANH	26/03/2007	Nam	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
111	TRƯƠNG GIA THÁI VĂN	07/03/2007	Nam	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
112	VÕ KIM QUỲNH NHƯ	29/04/2007	Nữ	7340201-PY	Tài chính - Ngân hàng
113	HUỲNH VĂN NGUYỄN	27/05/2007	Nam	7340301-DN	Kế toán
114	LÊ HUYỀN TRANG	15/09/2007	Nữ	7340301-DN	Kế toán
115	NGUYỄN THÀNH LUÂN	05/12/2007	Nam	7340301-DN	Kế toán
116	PHẠM THU NGÂN	19/09/2007	Nữ	7340301-DN	Kế toán
117	PHAN THANH LÂM	13/11/2007	Nam	7340301-DN	Kế toán
118	PHAN THỊ YẾN NHI	04/10/2007	Nữ	7340301-DN	Kế toán
119	TRẦN THỊ HOÀI NHI	02/04/2007	Nữ	7340301-DN	Kế toán
120	TRẦN THỊ LAN ANH	29/12/2007	Nữ	7340301-DN	Kế toán
121	TRẦN THỊ THÙY DƯ	07/01/2007	Nữ	7340301-DN	Kế toán
122	VÕ NGỌC KHÁNH TRANG	09/05/2007	Nữ	7340301-DN	Kế toán
123	BÙI PHÚC NGUYỄN TRÌNH	14/05/2007	Nam	7340301-PY	Kế toán
124	CAO THỊ MINH THU	13/11/2003	Nữ	7340301-PY	Kế toán
125	DIỆP TRƯƠNG ANH THU	01/11/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
126	DƯƠNG NGỌC HIỀN	18/06/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
127	DƯƠNG VÕ ANH THU	01/06/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
128	HỒ THỊ QUỲNH NHƯ	01/02/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
129	HUỲNH THỊ KIM VY	21/12/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
130	LÊ HÀ THẢO QUY	05/11/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
131	LÊ KIM ANH	18/08/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
132	LÊ LÂM HỮU HẠNH	15/06/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
133	LÊ MINH TRẦN	01/07/2006	Nam	7340301-PY	Kế toán
134	LÊ NGUYỄN HỒNG NỮ	07/09/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
135	LÊ THANH THÚY	29/09/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
136	LÊ VŨ THANH GIANG	28/08/2003	Nam	7340301-PY	Kế toán
137	LƯU ĐOÀN PHƯƠNG ANH	09/07/2006	Nữ	7340301-PY	Kế toán
138	MẠCH THU PHƯƠNG	24/04/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
139	NGÔ THỊ NHẬT HIỀN	09/03/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
140	NGUYỄN BÙI ANH KHOA	17/11/2007	Nam	7340301-PY	Kế toán
141	NGUYỄN HOÀNG DUNG	09/11/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
142	NGUYỄN LÊ THANH THẢO	01/07/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
143	NGUYỄN THANH TRÚC	18/11/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
144	NGUYỄN THỊ BÍCH NHƯ	01/10/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
145	NGUYỄN THỊ CẨM LY	13/02/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
146	NGUYỄN THỊ KIM OANH	25/12/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
147	NGUYỄN THỊ MỸ HỢP	26/10/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
148	NGUYỄN THỊ THÁI AN	03/11/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
149	NGUYỄN THỊ THU THẢO	19/09/2000	Nữ	7340301-PY	Kế toán
150	NGUYỄN THỊ THUẬN TÌNH	15/04/2006	Nữ	7340301-PY	Kế toán
151	NGUYỄN THỤY LỆ YÊN	25/12/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
152	NGUYỄN VÕ HOÀNG LIÊN	24/05/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
153	NGUYỄN VÕ TỎ CÀM	17/01/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
154	PHẠM ĐÌNH HỒNG ÁNH	03/08/2005	Nữ	7340301-PY	Kế toán
155	PHẠM THỊ CẨM TIÊN	10/09/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
156	PHẠM THỊ HOÀI THƯƠNG	23/07/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
157	PHẠM THỊ KIM YÊN	25/06/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
158	PHAN THU HÀ	29/07/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
159	THÁI THỊ THU SƯƠNG	16/01/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
160	TRẦN QUỐC PHÁT	09/12/2007	Nam	7340301-PY	Kế toán

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
161	TRẦN THỊ BÍCH KIỀU	08/03/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
162	TRẦN THỊ MỸ TÂM	16/07/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
163	TRẦN THỊ NHƯ Ý	20/05/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
164	TRẦN THỊ THANH TUYỀN	03/06/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
165	TRẦN YẾN MI	18/10/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
166	TRƯƠNG CẨM OANH	15/11/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
167	VÕ THỊ TÚ NHƯ	28/05/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
168	VÕ XUÂN PHÁN	08/05/2007	Nữ	7340301-PY	Kế toán
169	BÙI QUANG TRUNG	16/06/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
170	ĐẶNG HỒ ĐỨC LỢI	17/12/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
171	ĐẶNG THÀNH QUÂN	15/04/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
172	ĐINH NGUYỄN TRUNG	08/07/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
173	ĐINH VŨ NGỌC HUY	19/09/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
174	GIAO UYÊN NHI	25/06/2007	Nữ	7480201-DN	Công nghệ thông tin
175	HỒ NGỌC LINH	01/08/2007	Nữ	7480201-DN	Công nghệ thông tin
176	HỒ PHƯỚC TÀI	18/04/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
177	LÊ THÀNH CÔNG	09/06/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
178	LÊ THÀNH Ý	08/07/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
179	LÊ TRUNG DUY	05/10/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
180	LÊ TRUNG HIẾU	05/10/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
181	LÊ TUẤN TÀI	21/09/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
182	NGÔ TẤN MẠNH	03/06/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
183	NGUYỄN ANH THƯ	27/09/2007	Nữ	7480201-DN	Công nghệ thông tin
184	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	20/01/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
185	NGUYỄN TRẦN ANH ĐỨC	18/10/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
186	NGUYỄN VĂN BẢO	02/10/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
187	NGUYỄN VĂN KIẾT	29/10/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
188	NGUYỄN VĂN NHẪN	23/09/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
189	PHẠM HÙNG TRỌNG	13/11/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
190	PHẠM NGỌC DUY	09/01/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
191	PHẠM VĂN ĐẠT	02/03/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
192	PHAN VĂN THUẬN	19/06/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
193	PHAN VĂN TỈNH	22/02/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
194	THÁI VÕ DUY HOÀNG	18/04/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
195	TRẦN CÔNG VINH	06/10/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
196	TRẦN HÀ ANH TÚ	28/01/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
197	TRẦN KHÁNH DƯƠNG	17/08/2007	Nam	7480201-DN	Công nghệ thông tin
198	ĐẶNG THIÊN LỘC	02/11/2004	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
199	ĐINH THIÊN QUÝ	20/02/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
200	DƯƠNG QUỐC THUẬN	03/03/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
201	HÀ DUY MẠNH	08/08/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
202	HUỖNH SỸ HƯNG	09/09/2006	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
203	LÊ DUY BẢO	05/03/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
204	LÊ HUỖNH DUY TÂN	04/07/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
205	LÊ PHẠM HƯNG THỊNH	09/07/2005	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
206	NGUYỄN ANH TUẤN	02/03/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
207	NGUYỄN ĐẠI TIỀN	04/05/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
208	NGUYỄN HUỖNH TRÚC THI	28/08/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
209	NGUYỄN LÊ CẨM TIỀN	23/01/2007	Nữ	7480201-PY	Công nghệ thông tin
210	NGUYỄN MINH KHÔI	26/03/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
211	NGUYỄN NGỌC PHÚ	17/05/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
212	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	10/06/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
213	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	09/09/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
214	NGUYỄN TRỌNG BẢO TRÍ	18/04/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
215	NGUYỄN TRƯỜNG VŨ	20/05/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
216	NGUYỄN VÕ HOÀNG PHÚ	22/11/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
217	PHẠM HOÀNG THI	18/02/2007	Nữ	7480201-PY	Công nghệ thông tin
218	PHẠM HÙNG THẮNG	14/06/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
219	PHAN ANH TÀI	17/01/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
220	PHAN HOÀNG PHI	19/11/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
221	TÔ QUANG VINH	15/09/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
222	TRẦN DƯƠNG KHÁNH	17/01/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
223	TRẦN GIA MINH	10/04/2006	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
224	TRẦN HOÀNG NHẬT HUY	05/10/2007	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
225	TRẦN TẤN SỰ	23/10/2006	Nam	7480201-PY	Công nghệ thông tin
226	BÙI TIẾN ĐẠT	06/10/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
227	CAO ĐÌNH DUY HOÀNG	25/11/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
228	CAO LÊ MINH TRƯỜNG	01/08/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
229	ĐẶNG ANH HẢO	04/12/2006	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
230	ĐẶNG DƯƠNG NGUYỄN	18/05/2006	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
231	ĐINH HIẾU	02/03/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
232	ĐỖ PHAN BẢO HOÀNG	21/06/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
233	ĐỖ PHÚ KHÁNH	26/04/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
234	ĐỖ QUỐC HUY	12/11/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
235	ĐOÀN QUANG ANH NHÂN	22/10/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
236	HỒ NGUYỄN ANH QUÂN	25/09/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
237	HỒ VĂN TÀI	21/12/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
238	HUỲNH CÔNG TẬP	14/10/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
239	HUỲNH HOÀNG PHÚC	31/10/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
240	HUỲNH MINH TRÍ	27/04/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
241	HUỲNH NGỌC ĐĂNG KHOA	21/06/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
242	HUỲNH NGỌC TÍN	22/09/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
243	KIỀU QUANG TÚ	01/11/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
244	LÂM NGỌC HUY	28/01/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
245	LÂM TẤN LỢI	18/02/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
246	LĂNG XUÂN HẬU	07/07/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
247	LÊ HOÀNG TRIẾT	13/09/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
248	LÊ HỮU TRÍ	20/03/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
249	LÊ LÂM	13/07/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
250	LÊ QUANG ANH	08/06/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
251	LÊ TẤN THỊNH	04/05/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
252	LÝ THANH LÂM	03/03/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
253	MAI TRẦN MINH PHÁP	21/01/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
254	NGÔ ĐỨC SƠN	11/10/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
255	NGÔ NHƯ DŨNG	20/11/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
256	NGUYỄN ANH CƯỜNG	25/08/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
257	NGUYỄN ANH CƯỜNG	02/04/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
258	NGUYỄN ANH VŨ	15/06/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
259	NGUYỄN BÁ NHỰT	15/09/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
260	NGUYỄN ĐẶNG NHẬT HUY	22/07/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
261	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠT	21/04/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
262	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	21/04/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
263	NGUYỄN ĐỨC TÂM	31/07/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
264	NGUYỄN ĐỨC THÁI	04/06/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
265	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	12/08/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
266	NGUYỄN GIANG HOÀNG VỸ	09/09/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
267	NGUYỄN HOÀNG DUY PHƯƠNG	10/10/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
268	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	22/05/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
269	NGUYỄN HOÀNG HẢI	03/04/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
270	NGUYỄN HOÀNG LONG	24/07/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
271	NGUYỄN HỒNG THẮNG	16/07/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
272	NGUYỄN HUY	04/02/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
273	NGUYỄN KHÁNH TÙNG	19/08/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
274	NGUYỄN LÂM NGỌC DƯƠNG	02/12/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
275	NGUYỄN LÊ TRUNG HIỀN	21/09/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
276	NGUYỄN NGỌC VỸ KHIÊM	13/10/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
277	NGUYỄN NHẬT NAM	17/09/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
278	NGUYỄN QUỐC BÌNH	01/11/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
279	NGUYỄN TẤN MÃI	10/10/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
280	NGUYỄN TẤN PHÚ	10/07/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
281	NGUYỄN TẤN PHÚC	18/08/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
282	NGUYỄN THÁI Y	14/08/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
283	NGUYỄN THÀNH CHÂU	21/09/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
284	NGUYỄN THÀNH KHOA	05/04/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
285	NGUYỄN THANH THIÊN	13/09/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
286	NGUYỄN TIẾN DŨNG	23/12/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
287	NGUYỄN TRẦN THỊNH	09/11/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
288	NGUYỄN TRỌNG MINH ĐỨC	19/12/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
289	NGUYỄN TRƯỜNG KỲ	29/03/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
290	NGUYỄN TUẤN ANH	11/02/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
291	NGUYỄN VĂN DŨNG	20/11/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
292	NGUYỄN VĂN KHIÊM	12/01/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
293	NGUYỄN VĂN TUẤN	28/06/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
294	NGUYỄN VI ĐÔ	15/06/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
295	NGUYỄN VĨNH PHƯƠNG	01/05/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
296	NGUYỄN VÕ KHÁNH ĐĂNG	24/08/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
297	NGUYỄN XUÂN ĐẠT	23/04/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
298	PHẠM GIA BẢO	06/04/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
299	PHẠM HOÀNG VŨ	13/05/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
300	PHẠM HỮU DUY	29/03/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
301	PHẠM NGỌC DUY	16/01/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
302	PHẠM NGỌC PHÚ	12/01/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
303	PHẠM NGUYỄN TRÍ	12/08/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
304	PHẠM TUẤN KIẾT	22/04/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
305	PHẠM VĂN HẢI	24/12/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
306	PHAN VĂN HOÀNG LANH	20/03/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
307	PHAN VĂN PHÚC	11/04/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
308	PHONG ĐỨC DUY	25/05/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
309	PHÙNG HỮU ĐỨC	05/09/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
310	TẠ ANH MINH ANH	26/08/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
311	TRẦN BẢO LÂM	06/02/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
312	TRẦN CÔNG VINH	19/07/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
313	TRẦN ĐÌNH QUÂN	18/01/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
314	TRẦN HỮU TRUNG	02/09/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
315	TRẦN KỲ PHONG	29/11/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
316	TRẦN LÊ ĐÌNH NGUYỄN	21/11/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
317	TRẦN LÊ HUY	24/02/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
318	TRẦN LÊ QUANG VŨ	23/11/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
319	TRẦN MINH TUẤN	04/06/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
320	TRẦN NGỌC HẢO	22/08/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
321	TRẦN NGỌC HIẾU	21/01/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
322	TRẦN NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	15/12/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
323	TRẦN NGUYỄN QUỐC THÁI	28/01/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
324	TRẦN NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	27/06/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
325	TRẦN VĂN ANH KIẾT	13/02/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
326	TRẦN VĂN KHẢI	27/05/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
327	TRẦN VĂN THÁI BÌNH	08/08/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
328	TRẦN VĂN THỨC	19/02/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
329	TRẦN VŨ ĐỨC	06/01/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
330	TRƯƠNG CHÍ VỸ	16/11/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
331	TRƯƠNG CÔNG THÀNH	06/08/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
332	VĂN TÂN PHÚC	06/04/2006	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
333	VÕ ĐỨC HUY	20/05/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
334	VÕ PHẠM HOÀNG PHÚC	05/06/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
335	VÕ THÀNH CHUNG	10/02/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
336	VÕ THÀNH TRUNG	22/11/2007	Nam	7510205-DN	Công nghệ kỹ thuật ô tô
337	BÊ XUÂN KHÔI	04/01/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
338	BÙI LÊ PHÚ HOÀNG	24/02/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
339	BỬU LÊ KỲ NAM	24/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
340	CAO ANH HOÀNG	25/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
341	CAO HỮU DUY	25/04/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
342	ĐÀM TRẦN KHÁNH HỘI	13/12/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
343	ĐẶNG HOÀNG BÁC	27/02/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
344	ĐẶNG NGỌC THIÊN	31/07/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
345	ĐẶNG QUANG VINH	01/12/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
346	ĐẶNG VĂN HOÀNG	10/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
347	ĐẶNG VĂN QUY	10/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
348	ĐẶNG VÕ MINH HUY	20/02/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
349	ĐẶNG XUÂN THỊNH	26/06/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
350	ĐINH VĂN BÌNH	22/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
351	ĐỖ NHẬT HOÀI	13/02/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
352	ĐOÀN CHÍ THÀNH	17/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
353	ĐOÀN KHẢ HUY	19/04/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
354	ĐOÀN KHÁNH HÙNG	08/12/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
355	ĐOÀN TÂN Ý	20/04/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
356	ĐOÀN TRUNG TIỀN	20/09/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
357	DƯƠNG HUỖNH GIA KHANG	06/09/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
358	DƯƠNG HUỖNH HOÀNG DUY	24/09/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
359	DƯƠNG KHẢI NHÂN	16/07/2004	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
360	DƯƠNG KIM BÌNH	06/06/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
361	DƯƠNG QUỐC NIÊN	25/06/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
362	HỒ ĐẮC TÍN	03/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
363	HỒ HUY VŨ	01/03/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
364	HỒ MINH NHẬT	12/07/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
365	HỒ VĂN DƯƠNG	02/07/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
366	HOÀNG NHẬT PHÚ AN	14/03/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
367	HUỖNH CÔNG BẢO	26/07/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
368	HUỖNH LÊ NGỌC SÂM	31/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
369	HUỖNH NGỌC LÂM	19/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
370	HUỖNH QUỐC HỌC	01/01/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
371	KPÃ NGUYỄN HUY	30/11/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
372	LÊ ANH GÔN	04/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
373	LÊ GIA BẢO	16/04/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
374	LÊ HUY TRƯỜNG	05/09/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
375	LÊ NGUYỄN ANH PHONG	12/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
376	LÊ NHẬT TRUNG	11/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
377	LÊ QUANG MINH	27/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
378	LÊ TẤN PHÁP	18/12/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
379	LÊ THANH LÂM	23/06/2006	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
380	LÊ TRIỀU KHANG	25/12/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
381	LÊ TRƯỜNG VỸ	01/07/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
382	LÊ VĂN HIẾU	03/02/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
383	LÊ VĂN HUY	06/02/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
384	LÊ VĂN THỐNG	12/04/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
385	LÊ VIỆT TRUNG KIÊN	01/02/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
386	LƯƠNG CHÍ VỸ	06/07/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
387	LƯƠNG ĐÀO MINH VŨ	04/06/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
388	LƯƠNG GIA THIÊN	10/11/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
389	LIU VŨ NHẬT HOÀNG	29/06/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
390	LÝ MINH HOÀNG	05/11/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
391	NGÔ CAO MINH TRIẾT	08/03/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
392	NGÔ ĐOÀN DŨNG TIẾN	16/11/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
393	NGÔ NGUYỄN VĂN BẢO	17/06/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
394	NGUYỄN ANH KIẾT	31/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
395	NGUYỄN BÙI QUỐC THIÊN	24/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
396	NGUYỄN ĐÌNH KHƯƠNG	18/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
397	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	20/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
398	NGUYỄN DUY ĐỒNG	26/11/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
399	NGUYỄN DUY HIẾU	14/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
400	NGUYỄN DUY TÂN	21/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
401	NGUYỄN DUY THÀNH	20/02/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
402	NGUYỄN GIA HÀO	01/09/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
403	NGUYỄN HỒ THÁI SON	28/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
404	NGUYỄN HOÀNG ANH KHÔI	16/09/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
405	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC CHIẾN	19/08/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
406	NGUYỄN HOÀNG LONG	04/03/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
407	NGUYỄN HÙNG THỊNH	25/06/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
408	NGUYỄN LÊ DUY HOÀI	23/08/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
409	NGUYỄN LÊ THÀNH CAN	06/07/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
410	NGUYỄN LƯƠNG NGUYỄN	26/08/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
411	NGUYỄN MINH HOÀNG	03/11/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
412	NGUYỄN MINH THUẬN	25/07/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
413	NGUYỄN NGỌC AN	22/02/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
414	NGUYỄN NGỌC KHA	02/04/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
415	NGUYỄN NGỌC THẠCH	17/04/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
416	NGUYỄN NGUYỄN VŨ	11/04/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
417	NGUYỄN NHẬT HUY	08/03/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
418	NGUYỄN QUỐC TOÀN	05/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
419	NGUYỄN TÂN LƯU	29/04/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
420	NGUYỄN TÂN TUỆ	30/01/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
421	NGUYỄN THÁI HỌC	28/09/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
422	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	03/09/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
423	NGUYỄN THÀNH ĐOAN	26/03/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
424	NGUYỄN THÀNH LONG	14/01/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
425	NGUYỄN THÀNH TIẾN	13/08/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
426	NGUYỄN THANH TIN	09/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
427	NGUYỄN THANH TRIẾT	18/07/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
428	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	11/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
429	NGUYỄN TIẾN HUNG	01/04/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
430	NGUYỄN TRI PHONG	29/04/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
431	NGUYỄN VĂN HẢI	08/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
432	NGUYỄN VĂN LONG THÀNH	15/03/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
433	NGUYỄN VĂN QUÂN	09/12/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
434	NGUYỄN XUÂN BẢO	26/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
435	NGUYỄN XUÂN TRỊNH	26/04/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
436	PHẠM ĐÌNH HY	25/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
437	PHẠM ĐỨC TÍN	29/12/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
438	PHẠM LONG NHẬT	04/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
439	PHẠM NGỌC PHÚ	19/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
440	PHẠM NGUYỄN TIẾN THUẬN	01/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
441	PHẠM NHẬT THUẬN	18/12/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
442	PHẠM TÂN NHẬT	21/01/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
443	PHẠM TRẦN PHƯƠNG	31/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
444	PHẠM TRỌNG MẠNH	22/03/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
445	PHAN HUỲNH THUẬN	08/06/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
446	PHAN KHÁNH TƯỜNG	10/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
447	PHAN NGỌC TIẾN	09/03/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
448	PHAN THÀNH ĐẠT	27/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
449	PHAN THANH KHỞI	11/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
450	PHAN THANH PHONG	18/08/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
451	PHAN TRỌNG TỈNH	15/08/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
452	PHAN VĂN TOÀN	26/11/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
453	THÁI MẠNH TIẾN	15/09/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
454	THÁI TRIỆK VIỆT HOÀNG	10/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
455	TÔN TRẦN MINH TÂM	26/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
456	TRẦN BÙI NHƯ Ý	08/08/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
457	TRẦN CÔNG KHANH	20/08/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
458	TRẦN CÔNG LANH	01/08/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
459	TRẦN ĐẠI NAM	30/12/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
460	TRẦN ĐẶNG QUỐC DƯƠNG	17/09/2006	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
461	TRẦN HOÀNG LONG	12/11/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
462	TRẦN HOÀNG NHẬT HUY	28/04/2006	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
463	TRẦN HỮU TIN	24/01/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
464	TRẦN LỮ BÌNH	24/07/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
465	TRẦN MINH LUÂN	19/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
466	TRẦN NHẬT HÙNG	12/08/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
467	TRẦN PHAN QUỐC CÔNG	19/10/2006	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
468	TRẦN QUANG CHÁNH	09/07/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
469	TRẦN QUỐC DUY	25/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
470	TRẦN QUỐC HUY	31/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
471	TRẦN TẠ HOÀI NAM	03/04/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
472	TRẦN THÁI NGUYỄN	07/10/2006	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
473	TRẦN THANH TỊNH	07/09/2006	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
474	TRẦN VĂN SÂM	16/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
475	TRIỆU THÀNH PHƯỚC	19/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
476	TRỊNH HÀO NAM	14/08/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
477	TRÌNH PHI LONG	13/09/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
478	TRƯƠNG ĐỨC THANH BÌNH	17/02/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
479	TRƯƠNG MẠNH KHOA	02/08/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
480	TRƯƠNG MINH TẤN SANH	13/05/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
481	TRƯỜNG QUANG TOÀN	23/01/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
482	VÕ CÔNG THÀNH	09/12/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
483	VÕ ĐÔNG TIN	14/02/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
484	VÕ HUY HOÀNG	29/07/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
485	VÕ KHẮC SINH	17/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
486	VÕ LÊ QUANG TIẾN	26/12/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
487	VÕ LÊ TÂM	04/07/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
488	VÕ MẠNH TRÍ	07/10/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
489	VÕ NGỌC HUY	17/12/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
490	VÕ THÀNH HUY	22/03/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
491	VÕ THÀNH TRƯỜNG VŨ	24/04/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
492	VŨ ĐẶNG NAM TIỀN	22/12/2007	Nam	7510205-PY	Công nghệ kỹ thuật ô tô
493	BÙI DƯƠNG CÁT TIỀN	06/12/2007	Nữ	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
494	BÙI THỊ VY LIÊN	27/09/2007	Nữ	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
495	ĐÀM HÀ NGUYỄN HUY	23/02/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
496	ĐỖ HOÀNG QUÂN	12/11/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
497	HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	14/01/2007	Nữ	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
498	HUỲNH VĂN VŨ LONG	22/07/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
499	LẠI QUỐC ĐẠT	20/10/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
500	LÊ ÁI THUẬN	14/04/2007	Nữ	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
501	LÊ HOÀNG MINH ANH	03/10/2007	Nữ	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
502	LÊ NGUYỄN TẤN PHÁP	04/11/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
503	MAI THANH THÚY	08/05/2007	Nữ	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
504	NGÔ TẤN BẢO	17/12/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
505	NGUYỄN MINH TRIẾT	30/09/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
506	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH	25/01/2007	Nữ	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
507	NGUYỄN NGỌC THANH VÂN	24/11/2007	Nữ	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
508	NGUYỄN PHẠM HOÀNG NGUYỄN	21/10/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
509	NGUYỄN QUỐC HÒA	14/11/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
510	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	30/07/2007	Nữ	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
511	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	12/02/2007	Nữ	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
512	NGUYỄN THIÊN PHÚC	24/12/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
513	NGUYỄN TỐ QUYÊN	12/08/2007	Nữ	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
514	NGUYỄN TUYẾT SANG	03/04/2007	Nữ	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
515	NGUYỄN VĂN CHÁNH	09/01/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
516	NGUYỄN VĂN HOÀNG LONG	11/12/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
517	NGUYỄN VĂN MINH TRÍ	01/06/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
518	NGUYỄN VĂN NƯỚC	23/01/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
519	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	15/04/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
520	PHẠM MAI UYÊN	17/03/2007	Nữ	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
521	PHẠM NGỌC DIỆU CHÂU	03/06/2007	Nữ	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
522	PHẠM QUÝ	26/04/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
523	PHAN THỊ MỸ TRINH	05/04/2007	Nữ	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
524	PHÙNG GIA CÁT	20/07/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
525	TRẦN AN GIA	26/08/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
526	TRẦN QUANG SỸ	26/04/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
527	TRƯƠNG NGUYỄN GIA HÂN	01/12/2007	Nữ	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
528	TRƯƠNG VĂN KHOA	16/04/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
529	VÕ VĂN NHẬT	25/07/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
530	VÕ VĂN QUÝ	05/10/2007	Nam	7510605-DN	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
531	BÙI NGỌC HOÀI	27/11/2007	Nam	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
532	BÙI TÔN HOÀNG VŨ	22/02/2007	Nam	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
533	CHÂU HỮU TỎ	03/08/2007	Nam	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
534	ĐỖ THỊ HOÀI THƯƠNG	01/11/2007	Nữ	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
535	DƯƠNG VĂN VŨ	15/11/2007	Nam	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
536	LÊ NHƯ PHÚC	24/09/2007	Nữ	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
537	LÊ PHÚ LỢI	16/05/2007	Nam	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
538	LÊ THỊ HOÀI THƠM	22/05/2006	Nữ	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
539	LÊ THỊ NGỌC TRÂM	22/05/2007	Nữ	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
540	LÊ TUẤN KHANG	17/12/2007	Nam	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
541	LƯƠNG ANH PHÁT	25/01/2007	Nam	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
542	LƯƠNG VĂN LONG	15/12/2007	Nam	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
543	NGUYỄN BẢO CẨM TÚ	01/12/2006	Nữ	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
544	NGUYỄN BẢO QUÂN	10/04/2007	Nam	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
545	NGUYỄN ĐỨC DINH	10/04/2007	Nam	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
546	NGUYỄN DUY MẠNH	24/09/2007	Nam	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
547	NGUYỄN NGỌC CẨM TIÊN	23/08/2007	Nữ	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
548	NGUYỄN NHẬT HUY	16/09/2005	Nam	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
549	NGUYỄN THÀNH TRUNG	05/07/2007	Nam	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
550	PHẠM NGUYỄN XUÂN BÁCH	23/08/2007	Nam	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
551	PHẠM TRỊNH MINH THU	31/01/2007	Nữ	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
552	TRẦN VĂN HỘI	28/07/2007	Nam	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
553	TRƯƠNG QUỐC ĐẠT	11/02/2007	Nam	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
554	TRƯƠNG YẾN NHI	05/05/2007	Nữ	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
555	VŨ LÊ DUY ĐĂNG	09/01/2007	Nam	7510605-PY	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
556	ĐÀM QUÁN VŨ	09/08/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
557	ĐẶNG HỒNG NAM	04/07/2006	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
558	ĐẶNG NGỌC THỊNH	25/02/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
559	ĐẶNG TRẦN CÔNG HIẾU	10/08/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
560	ĐẶNG VÕ MINH NHẬT	22/04/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
561	ĐỖ MẠNH TIẾN	24/01/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
562	ĐỖ TRẦN GIA MINH	16/11/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
563	ĐOÀN QUANG BÚT	11/06/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
564	ĐOÀN QUỐC BẢO	26/11/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
565	ĐOÀN TRẦN GIA KHẢI	01/04/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
566	DƯƠNG CÔNG HÙNG	09/09/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
567	HÁN DUY VINH	09/04/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
568	HỒ PHAN TRỌNG HIẾU	15/03/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
569	HOÀNG GIA HƯNG	02/03/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
570	HUỲNH TẤN HUY	05/11/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
571	LÊ ĐÌNH NGUYỄN	09/12/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
572	MAI TRẦN LONG	15/07/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
573	NGÔ ĐÌNH TUYẾN	19/05/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
574	NGÔ NHẬT NAM	18/12/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
575	NGÔ QUỐC VIỆT	19/10/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
576	NGUYỄN CỬU TÀI	18/12/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
577	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	19/07/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
578	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	10/02/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
579	NGUYỄN HỮU VIỆT	19/11/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
580	NGUYỄN PHAN DIỄN	27/12/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
581	NGUYỄN QUỐC ANH	12/09/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
582	NGUYỄN TÂN LƯU	29/06/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
583	NGUYỄN VIỆT THẮNG	14/12/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
584	NGUYỄN VINH TIẾN ĐẠT	24/08/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
585	PHẠM TRUNG HIẾU	13/10/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
586	PHẠM VŨ TRỌNG DOANH	06/01/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
587	PHẠM XUÂN TRƯỜNG	23/04/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
588	PHAN HOÀNG BẢO	10/08/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
589	THÁI NGUYỄN PHONG	24/10/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
590	TÔN LONG KHOA	08/11/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
591	TRẦN QUỐC HƯNG	14/11/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
592	TRẦN TÂN LỘC	21/02/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
593	TRẦN THÁI BÌNH	07/07/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
594	TRẦN TUẤN TÚ	08/09/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
595	VÕ HỮU THỌ	28/12/2007	Nam	7520216-DN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
596	CHÂU THANH HOÀNG	14/07/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
597	ĐÀO THANH DUY	08/02/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
598	ĐINH HOÀNG BẠC	11/06/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
599	ĐOÀN GIA HIẾU	16/12/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
600	ĐOÀN TRƯỞNG NGỌC MINH	28/10/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
601	HỒ MẠNH TUẤN	27/11/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
602	LÊ VĂN TIÊN	29/08/2006	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
603	NGÔ GIA KHANG	20/01/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
604	NGUYỄN HỒNG QUÂN	18/11/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
605	NGUYỄN NGỌC DUY	22/06/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
606	NGUYỄN NGỌC HOÀI ANH	24/09/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
607	NGUYỄN PHAN THÀNH	18/03/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
608	NGUYỄN TRỌNG TÍN	19/02/2004	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
609	NGUYỄN VĂN NINH	22/10/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
610	PHẠM MINH KHOA	12/06/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
611	PHẠM MINH THÀNH	24/08/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
612	PHẠM NGỌC HIỀN	24/08/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
613	PHAN LÊ PHÚC HẬU	30/09/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
614	PHAN TRIỆU PHÚ	27/03/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
615	TRẦN HUỖNH TẤN THỊNH	27/07/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
616	TRẦN NGỌC HUY	20/09/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
617	TRƯƠNG QUANG TRUNG	21/02/2002	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
618	VÕ HỒNG LÂM	13/09/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
619	VÕ QUỲNH HÂN	13/06/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
620	VÕ VĂN TẤN PHÁT	17/07/2007	Nam	7520216-PY	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
621	CAO ĐÌNH SANG	08/11/2007	Nam	7580101-DN	Kiến trúc
622	ĐẶNG HÀ MY	31/12/2006	Nữ	7580101-DN	Kiến trúc
623	ĐOÀN CHÍ THÀNH	10/06/2007	Nam	7580101-DN	Kiến trúc
624	DƯƠNG THANH HUY	02/12/2007	Nam	7580101-DN	Kiến trúc
625	HÀ HUY VŨ	06/10/2007	Nam	7580101-DN	Kiến trúc
626	LÊ NGUYỄN HẢI ĐĂNG	16/11/2007	Nam	7580101-DN	Kiến trúc
627	LÊ NHÂN THỊNH	16/07/2007	Nam	7580101-DN	Kiến trúc
628	LÊ THANH SƠN	25/02/2006	Nam	7580101-DN	Kiến trúc
629	LÊ TRỊNH QUANG MINH	04/11/2007	Nam	7580101-DN	Kiến trúc
630	LƯU QUỲNH HƯƠNG	10/10/2007	Nữ	7580101-DN	Kiến trúc
631	MAI ANH	17/10/2007	Nữ	7580101-DN	Kiến trúc
632	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	10/03/2007	Nam	7580101-DN	Kiến trúc
633	NGUYỄN HOÀNG LÂM	22/07/2005	Nam	7580101-DN	Kiến trúc
634	NGUYỄN NGỌC MINH TUẤN	04/04/2004	Nam	7580101-DN	Kiến trúc
635	NGUYỄN THỊ KIỀU LOAN	15/06/2007	Nữ	7580101-DN	Kiến trúc
636	PHẠM GIA BẢO	18/01/2007	Nam	7580101-DN	Kiến trúc
637	PHẠM THỊ LINH THƯ	09/11/2007	Nữ	7580101-DN	Kiến trúc
638	PHAN VĂN TIẾN	25/01/2007	Nam	7580101-DN	Kiến trúc
639	TRẦN VĂN KHOA	04/08/2004	Nam	7580101-DN	Kiến trúc
640	TRƯƠNG TIẾN ĐẠT	14/02/2007	Nam	7580101-DN	Kiến trúc

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
641	ĐINH DŨ TRƯỜNG GIANG	24/08/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
642	DƯƠNG ĐẠI THỊNH	11/04/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
643	HỒ QUỐC ĐẠT	19/09/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
644	HUỲNH ĐỨC VIỆT	01/11/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
645	HUỲNH DUY THUẬN	15/04/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
646	HUỲNH NGUYỄN DUY TẤN	09/11/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
647	LÂM MINH TÙNG	03/10/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
648	LÊ ĐẶNG MINH QUÂN	10/08/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
649	LÊ HỮU THIÊN	26/04/2006	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
650	LÊ NGỌC QUỲNH THU	28/05/2007	Nữ	7580101-PY	Kiến trúc
651	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG LINH	10/01/2007	Nữ	7580101-PY	Kiến trúc
652	LÊ TẤN DUY	14/11/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
653	LÊ THÁI NGHIÊM	20/01/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
654	LÊ TRỌNG NHÂN	24/04/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
655	LƯU VIỆT HOÀNG	12/02/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
656	NGUYỄN ĐÌNH VƯƠNG	26/10/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
657	NGUYỄN DUY HÂN	01/10/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
658	NGUYỄN HUY HOÀNG	26/03/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
659	NGUYỄN NGỌC ANH THU	25/06/2007	Nữ	7580101-PY	Kiến trúc
660	NGUYỄN QUỐC TRUNG	10/02/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
661	NGUYỄN THẠCH THAO	10/12/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
662	NGUYỄN THỊ ĐOAN NGỌC	23/11/2007	Nữ	7580101-PY	Kiến trúc
663	NGUYỄN THỊ HUỆ THU	17/02/2007	Nữ	7580101-PY	Kiến trúc
664	NGUYỄN THỊ TRÂM	25/08/2007	Nữ	7580101-PY	Kiến trúc
665	NGUYỄN TRẦN MINH HẢI	02/04/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
666	PHẠM LỆ QUYÊN	28/10/2007	Nữ	7580101-PY	Kiến trúc
667	PHẠM QUANG TRIỆU	22/12/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
668	THÁI THỊ NGỌC ÂN	01/01/2007	Nữ	7580101-PY	Kiến trúc
669	TRẦN QUỐC THÀNH	05/11/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
670	VÕ ĐỨC HUY	20/03/2007	Nam	7580101-PY	Kiến trúc
671	VÕ THỊ LÊ RI	02/06/2007	Nữ	7580101-PY	Kiến trúc
672	CAO THỊ DIỄM HÀ	27/06/2007	Nữ	7580103-DN	Kiến trúc nội thất

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
673	HỒ ĐỨC MẾN	05/03/2007	Nam	7580103-DN	Kiến trúc nội thất
674	LÊ PHƯƠNG NHƯ	26/08/2007	Nữ	7580103-DN	Kiến trúc nội thất
675	NGÔ ĐỨC HỒNG SƠN	12/07/2007	Nam	7580103-DN	Kiến trúc nội thất
676	NGÔ VĂN TÙNG	29/11/2007	Nam	7580103-DN	Kiến trúc nội thất
677	PHAN NGỌC BẢO THY	28/12/2007	Nữ	7580103-DN	Kiến trúc nội thất
678	PHAN VĂN NHƯỜNG	13/11/2007	Nam	7580103-DN	Kiến trúc nội thất
679	TRẦN NGỌC GIA HÂN	10/07/2007	Nữ	7580103-DN	Kiến trúc nội thất
680	VÕ TẤN QUỐC	16/07/2007	Nam	7580103-DN	Kiến trúc nội thất
681	BÙI XUÂN NHI	25/09/2007	Nữ	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
682	CAO TẤN VŨ	13/05/2007	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
683	ĐẶNG NGUYỄN ANH DUY	19/02/2007	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
684	ĐẶNG TIẾN ĐẠT	29/06/2007	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
685	ĐÀO MINH THUẬN	19/03/2007	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
686	ĐỖ PHÚC VINH	27/09/2007	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
687	HÀ NGỌC ANH THU	20/02/2007	Nữ	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
688	HUỲNH NGỌC TÚ UYÊN	18/11/2007	Nữ	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
689	LÊ NGUYỄN LÂM VĨ	20/03/2007	Nữ	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
690	LÊ THÀNH ĐẠT	27/01/2007	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
691	LƯƠNG THANH NGÂN	25/10/2007	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
692	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG BĂNG	30/04/2007	Nữ	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
693	NGÔ TRẦN MẠNH CƯỜNG	25/12/2007	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
694	NGUYỄN NGỌC HỒNG DUYÊN	21/04/2007	Nữ	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
695	NGUYỄN QUỐC HUY	24/07/2007	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
696	NGUYỄN TRUNG HOÀNG	03/06/2006	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
697	NGUYỄN VĂN LINH	02/02/2003	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
698	NGUYỄN VŨ KHÁNH DƯƠNG	27/04/2007	Nữ	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
699	PHẠM ĐỨC ĐẠT	24/03/2007	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
700	PHẠM NGUYỄN HẢI NAM	13/05/2007	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
701	TẠ THANH BẢO	17/05/2007	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
702	TÔ THÀNH TRƯỜNG	10/07/2006	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
703	TRẦN ĐOÀN GIA HUY	08/06/2007	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
704	TRẦN GIA HUY	27/03/2007	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
705	TRẦN TẤN LỢI	27/07/2007	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
706	TRẦN THỊ MỸ QUYÊN	07/04/2007	Nữ	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
707	TRẦN THỊ THANH NGA	12/09/2007	Nữ	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
708	VÕ HOÀNG NGUYỄN	06/03/2007	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
709	VÕ XUÂN HỠ	22/04/2005	Nam	7580103-PY	Kiến trúc nội thất
710	BÙI THÁI KIÊN	28/01/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
711	BÙI THÀNH KHÁI	03/10/2005	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
712	ĐẶNG VĂN TÀI	15/10/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
713	DIỆP LƯỜNG HOÀNG THỊNH	09/08/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
714	ĐINH THÀNH ĐẠT	06/04/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
715	ĐỖ ĐỨC PHÁT	13/11/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
716	ĐỖ NGUYỄN DUY BẢO	07/12/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
717	ĐOÀN NGỌC PHI	20/12/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
718	DƯƠNG DUY MINH	27/09/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
719	HÀ TIẾN TỬ	24/12/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
720	HOÀNG ĐÌNH DUY	18/08/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
721	HUỖNH ANH HUY	04/03/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
722	HUỖNH ĐỨC NHÂN	13/08/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
723	HUỖNH PHÚC AN	05/08/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
724	HUỖNH TẤN LỘC	02/06/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
725	HUỖNH VĂN PHONG	17/05/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
726	LÊ BÁ KỶ	16/04/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
727	LÊ BÙI QUANG SANG	12/12/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
728	LÊ ĐỨC MINH THẮNG	24/11/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
729	LÊ HỒNG ĐỨC	22/01/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
730	LÊ HỒNG PHƯỚC	04/09/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
731	LÊ LONG	21/11/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
732	LÊ NGỌC QUANG	22/11/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
733	LÊ QUỐC DUY	02/12/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
734	LƯƠNG CÔNG TUẤN ANH	28/07/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
735	NGUYỄN CAO NGUYỄN	18/02/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
736	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG	22/04/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
737	NGUYỄN ĐỖ GIA PHÁT	05/08/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
738	NGUYỄN ĐỨC GIA HUY	18/10/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
739	NGUYỄN GIA HUY	01/07/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
740	NGUYỄN LÊ HOÀNG KHIÊM	20/06/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
741	NGUYỄN LÊ TẤN PHI	22/07/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
742	NGUYỄN LƯƠNG NGUYỄN	22/03/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
743	NGUYỄN MẠNH DŨNG	09/02/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
744	NGUYỄN NGỌC QUYỀN	22/06/2003	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
745	NGUYỄN NGỌC VŨ	06/11/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
746	NGUYỄN NHẬT TUỜNG	08/02/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
747	NGUYỄN PHONG BẢO	25/04/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
748	NGUYỄN QUANG PHÚC	22/10/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
749	NGUYỄN QUỐC PHONG	03/07/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
750	NGUYỄN QUỐC VIỆT	20/08/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
751	NGUYỄN TÂN ĐẠT	09/02/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
752	NGUYỄN THANH QUỐC	22/02/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
753	NGUYỄN THANH TÂM	20/08/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
754	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	27/03/2007	Nữ	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
755	NGUYỄN TRẦN DUY HÙNG	02/11/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
756	NGUYỄN TRUNG ANH	04/09/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
757	NGUYỄN VĂN ANH VŨ	21/08/2004	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
758	NGUYỄN VĂN BÌNH	12/09/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
759	NGUYỄN VĂN HIỀN	22/10/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
760	NGUYỄN VĂN QUANG	01/03/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
761	PHẠM BÁ PHÚC	12/01/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
762	PHẠM NGỌC HỮU KIỆT	17/11/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
763	PHẠM TIẾN ĐẠT	26/11/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
764	PHAN THANH CẢNH	08/08/1989	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
765	RƠ CHÂM KHANG	09/06/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
766	TRẦN BẢO LÂM	01/10/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
767	TRẦN ĐỨC HOÀNG	12/10/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
768	TRẦN NGUYỄN ĐOÀN KHÔI	26/03/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
769	TRẦN VĂN TRUNG HIẾU	21/04/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
770	TRẦN VÕ THỂ BẢO	25/06/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
771	TRƯƠNG UY CHẤN	13/02/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
772	TRƯƠNG VĂN QUỐC KIÊN	12/04/2006	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
773	VÕ ANH KIẾT	31/05/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
774	VÕ NGUYỄN MINH KIẾT	03/10/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
775	VŨ HỮU HUY	18/09/2007	Nam	7580201-DN	Kỹ thuật xây dựng
776	BÙI HỮU ĐẠT	14/06/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
777	BÙI VĂN VIỆT	06/09/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
778	ĐẶNG HOÀI KHÂM	16/02/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
779	ĐẶNG NGỌC THỊNH	16/02/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
780	ĐẶNG PHẠM LÊ KHANG	11/01/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
781	ĐÀO TẤN NHẬT	12/05/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
782	ĐỖ LÊ TUẤN KIẾT	24/11/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
783	ĐỖ PHÚ HÙNG	27/03/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
784	ĐỖ THÀNH DANH	12/05/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
785	ĐOÀN QUỐC HUY	13/08/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
786	DƯƠNG HẢI HOÀNG	23/01/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
787	DƯƠNG HOÀNG KIM	14/11/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
788	DƯƠNG QUỐC TRÍ	22/07/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
789	DƯƠNG TRUNG THÀNH	06/09/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
790	DUY ANH TÚ	21/11/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
791	HÀ TRUNG YÊN	06/01/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
792	HỒ ĐÔNG HÓA	05/11/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
793	HỒ LÊ ANH QUÂN	04/10/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
794	HỒ MINH DƯỠNG	27/09/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
795	HUỲNH MINH THUẬN	19/09/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
796	HUỲNH PHƯƠNG NAM	09/11/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
797	HUỲNH TẤN ĐẠI	31/10/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
798	HUỲNH THỂ KỶ	19/04/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
799	LÂM KIẾN KHÔI	09/07/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
800	LÊ ANH NHẬT	11/11/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
801	LÊ CÔNG MẠNH	25/05/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
802	LÊ ĐẠI THÀNH	20/11/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
803	LÊ MINH ĐỨC	24/09/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
804	LÊ NGUYỄN GIA MINH	02/11/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
805	LÊ NUYỄN AN TRUNG	20/01/2004	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
806	LÊ QUỐC TÀI	25/12/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
807	LÊ THANH HIẾU	26/10/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
808	LÊ THIÊN LỘC	08/10/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
809	LÊ THỪA KHANG	15/11/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
810	LÊ TUẤN TÀI	27/03/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
811	LÊ VŨ MINH THIỆN	08/12/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
812	LƯU NGUYỄN PHÚC	22/06/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
813	LÝ HUỲNH LONG	05/12/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
814	NGÔ BẢO AN	26/07/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
815	NGÔ NGUYỄN HOÀNG TUYẾN	30/11/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
816	NGÔ TẤN MINH TOÀN	06/09/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
817	NGUYỄN ANH QUỐC	29/05/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
818	NGUYỄN ANH TUẤN	16/01/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
819	NGUYỄN ANH TUẤN	17/12/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
820	NGUYỄN CHÍ HÒA	11/02/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
821	NGUYỄN CHÍ QUỐC	07/06/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
822	NGUYỄN CHÍ VĨ	24/12/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
823	NGUYỄN CÔNG QUANG	12/09/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
824	NGUYỄN ĐÌNH VĂN	16/04/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
825	NGUYỄN HẢI LỢI	10/11/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
826	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	25/06/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
827	NGUYỄN NGỌC THẠCH	14/06/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
828	NGUYỄN PHÚC BẢO	03/12/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
829	NGUYỄN QUỐC HUY	11/10/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
830	NGUYỄN TẤN ĐĂNG KHÔI	16/04/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
831	NGUYỄN TẤN HOÀNG	20/11/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
832	NGUYỄN TẤN HUY	14/10/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
833	NGUYỄN TẤN THIÊN	06/04/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
834	NGUYỄN TẤN THOẠI	08/12/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
835	NGUYỄN THANH BÌNH	21/05/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
836	NGUYỄN THANH CHUÔNG	19/09/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
837	NGUYỄN THÀNH NAM	26/01/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
838	NGUYỄN THÀNH PHÁT	30/01/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
839	NGUYỄN THÀNH TRUNG	08/08/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
840	NGUYỄN TRÍ VỸ	16/05/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
841	NGUYỄN TRỌNG KIM	12/03/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
842	NGUYỄN TRỌNG LUẬT	28/01/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
843	NGUYỄN TRƯỞNG THÀNH MINH	19/06/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
844	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	27/02/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
845	NGUYỄN VÕ QUYỀN	02/07/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
846	PHẠM CHÍ HỌA	08/06/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
847	PHẠM CHÍ PHÚC	10/06/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
848	PHẠM ĐỨC NGUYỄN	28/08/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
849	PHẠM GIA KHIÊM	17/10/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
850	PHẠM HOÀI KIÊN	20/06/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
851	PHẠM HUỲNH MINH SÂM	13/03/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
852	PHẠM LÊ THÀNH ĐẠT	01/03/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
853	PHẠM QUỐC VƯƠNG	10/02/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
854	PHẠM TRẦN HỮU TỊNH	29/12/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
855	PHẠM VĂN TRỌNG	25/03/2004	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
856	PHAN ANH KHOA	24/07/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
857	PHAN CAO PHÚ	11/07/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
858	PHAN MINH HUY	03/03/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
859	PHÙNG ĐÌNH BÁCH SAM	06/02/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
860	THÁI DĨ KHANG	10/07/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
861	THÁI PHÚC	20/05/2006	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
862	TRẦN ANH TUẤN	27/07/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
863	TRẦN DUY THANH	27/03/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
864	TRẦN MINH DƯƠNG	12/03/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
865	TRẦN NGUYỄN BẢO NGỌC	29/03/2006	Nữ	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
866	TRẦN NGUYỄN HỮU PHƯỚC	03/08/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
867	TRẦN NGUYỄN MINH ĐẠT	16/09/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
868	TRẦN QUỐC KHÁNH	10/09/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
869	TRẦN TẤN HUY	25/05/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
870	TRẦN THANH TÂN	24/05/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
871	TRẦN TRỌNG HÙNG	18/02/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
872	TRẦN TRỌNG TIẾN	20/12/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
873	TRẦN VĂN ĐẠO	22/02/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
874	TRẦN XUÂN PHONG	17/01/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
875	TRIỆU LÊ QUANG HUY	26/02/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
876	TRƯƠNG ĐÌNH NHẬT DUY	12/10/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
877	TRƯƠNG HÙNG HÀ	16/01/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
878	TRƯƠNG NGUYỄN HÙNG	15/10/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
879	TRƯƠNG PHÚ BẢO	07/12/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
880	TRƯƠNG THÀNH DANH	21/02/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
881	TRƯƠNG TIẾN ĐẠT	18/10/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
882	TRƯƠNG TIẾN DŨNG	29/06/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
883	VÔ CAO LUÂN	30/08/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
884	VÔ GIA HÙNG	20/07/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
885	VÔ HOÀNG VŨ	15/08/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
886	VÔ HOÀNG VŨ	01/10/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
887	VÔ HỮU NGHĨA	17/03/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
888	VÔ HUỖNH THÀNH TUẤN	16/07/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
889	VÔ NGỌC THIÊN	21/12/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
890	VÔ NHẤT TÔN	06/09/2006	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
891	VÔ TRỌNG VŨ	24/10/2007	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
892	VŨ BÁ MÀ	26/11/2006	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
893	VŨ LÊ THANH TÙNG	22/05/2006	Nam	7580201-PY	Kỹ thuật xây dựng
894	ĐẶNG CÔNG MẠNH	01/03/2006	Nam	7580205-DN	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
895	HUỖNH TÔ VĂN BẢO	03/07/2007	Nam	7580205-DN	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
896	LÊ TẤN ĐỊNH	06/08/2007	Nam	7580205-DN	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
897	NGUYỄN HOÀNG THIÊN NHÂN	06/10/2007	Nam	7580205-DN	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
898	NGUYỄN QUANG TRUNG	14/11/2007	Nam	7580205-DN	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
899	PHẠM ĐÌNH HUY	25/11/2007	Nam	7580205-DN	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
900	PHẠM THÀNH ĐÔNG	04/05/2007	Nam	7580205-DN	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
901	VÕ ĐÌNH ĐỨC	07/09/2007	Nam	7580205-DN	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
902	BÙI HUỲNH TRỌNG LĨNH	21/12/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
903	CHÂU SĨ LÂM	16/09/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
904	ĐÀO TẤN THOẠI	04/06/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
905	DƯƠNG NHẬT KIÊN	28/02/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
906	DƯƠNG THANH THIÊN	30/08/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
907	HỒ HOÀNG HẢI	27/09/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
908	HỒ QUỐC VIỆT	02/06/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
909	LÊ VĂN LỘC	24/10/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
910	NGUYỄN ANH QUÂN	24/10/2001	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
911	NGUYỄN ĐỨC HUY	04/04/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
912	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	15/11/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
913	NGUYỄN QUỐC HUY	27/08/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
914	NGUYỄN QUỐC MẪU	09/06/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
915	NGUYỄN THANH PHONG	28/11/2006	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
916	NGUYỄN THÀNH TÂM	05/01/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
917	NGUYỄN VŨ DUY	13/04/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
918	PHAN VĂN KHÔI	10/08/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
919	TRẦN NGUYỄN TUẤN ANH	27/07/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
920	TRẦN NHẬT TÂN	30/09/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
921	TRƯƠNG KIM ĐẦU	08/02/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
922	TRƯƠNG QUANG DINH	16/06/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
923	VÕ MINH KHA	05/12/2007	Nam	7580205-PY	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
924	NGÔ NỮ THUY AN	16/01/2007	Nữ	7580213-PY	Kỹ thuật cấp thoát nước
925	NGUYỄN HOÀNG DUY	17/07/2007	Nam	7580213-PY	Kỹ thuật cấp thoát nước
926	NGUYỄN HUY TUẤN	10/04/2007	Nam	7580213-PY	Kỹ thuật cấp thoát nước
927	NGUYỄN MINH VŨ	18/04/2007	Nam	7580213-PY	Kỹ thuật cấp thoát nước
928	PHẠM NHẬT TÂN	08/11/2007	Nam	7580213-PY	Kỹ thuật cấp thoát nước

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
929	BÙI NGUYỄN KHẮC SINH	01/03/2005	Nam	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
930	HỒ TUẤN HUY	17/08/2007	Nam	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
931	HUỖNH MINH THẮNG	17/11/2007	Nam	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
932	HUỖNH NGỌC THẮNG	24/02/2007	Nam	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
933	HUỖNH THỊ BÍCH HẠ	08/06/2007	Nữ	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
934	HUỖNH THỊ THẢO VIÊN	28/11/2007	Nữ	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
935	LÊ CÔNG ĐỨC	06/12/2007	Nam	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
936	LÊ PHƯƠNG THẢO	10/03/2007	Nữ	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
937	LÊ YẾN MY	26/11/2007	Nữ	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
938	MAI HUYỀN TRANG	26/08/2007	Nữ	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
939	NGUYỄN CHIÊU ANH	12/01/2007	Nữ	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
940	NGUYỄN HỒNG QUÂN	03/02/2007	Nam	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
941	NGUYỄN KHẢ DĂNG	27/04/2006	Nữ	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
942	NGUYỄN KIỀU NGÂN	08/10/2007	Nữ	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
943	NGUYỄN THÀNH KIÊN	30/05/2007	Nam	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
944	NGUYỄN THỊ CẨM	10/11/2007	Nữ	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
945	NGUYỄN THỊ HƯƠNG NHI	05/06/2007	Nữ	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
946	NGUYỄN THỊ THANH HOÀI	09/08/2007	Nữ	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
947	TẠ THỊ TUYẾT TRINH	18/08/2007	Nữ	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
948	TRẦN CÔNG THỊNH	07/11/2007	Nam	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
949	TRƯƠNG NGUYỄN CHIẾN	12/10/2007	Nam	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
950	TRƯƠNG NGUYỄN CHINH	12/10/2007	Nữ	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
951	TRƯƠNG THỊ KIỀU OANH	23/11/2007	Nữ	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
952	VÕ HOÀI NAM	28/07/2007	Nam	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
953	VÕ MINH HÒA	20/10/2006	Nam	7580301-PY	Kinh tế xây dựng
954	ĐẶNG DIJU PHƯƠNG	02/05/2007	Nữ	7580302-DN	Quản lý xây dựng
955	ĐỖ THỊ Y NA	12/11/2007	Nữ	7580302-DN	Quản lý xây dựng
956	MẠC TRUNG HIẾU	15/03/2007	Nam	7580302-DN	Quản lý xây dựng
957	PHẠM NGUYỄN KHẢI PHONG	02/06/2007	Nam	7580302-DN	Quản lý xây dựng
958	PHẠM THỊ THANH THÚY	22/01/2007	Nữ	7580302-DN	Quản lý xây dựng
959	TÔ NGỌC HẢI	21/07/2007	Nam	7580302-DN	Quản lý xây dựng
960	TRẦN MINH TRUNG	01/06/2007	Nam	7580302-DN	Quản lý xây dựng

DANG SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 1)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã xét tuyển trúng tuyển	Tên mã xét tuyển trúng tuyển
961	TRẦN QUỐC HÙNG	20/08/2007	Nam	7580302-DN	Quản lý xây dựng
962	ĐỖ TRƯỞNG BẰNG	05/01/2007	Nam	7580302-PY	Quản lý xây dựng
963	DƯƠNG THANH HẢI	25/06/2007	Nam	7580302-PY	Quản lý xây dựng
964	HỒ NHẬT TIẾN	21/04/2007	Nam	7580302-PY	Quản lý xây dựng
965	HUỲNH ĐẶNG HỒNG NGỌC	30/04/2007	Nữ	7580302-PY	Quản lý xây dựng
966	HUỲNH THỊ YẾN NHI	07/08/2007	Nữ	7580302-PY	Quản lý xây dựng
967	LÊ NGUYỄN HỢP ĐỨC	30/08/2007	Nam	7580302-PY	Quản lý xây dựng
968	LÊ THANH TRÚC	14/01/2007	Nữ	7580302-PY	Quản lý xây dựng
969	LÊ THỊ HOA	17/07/2007	Nữ	7580302-PY	Quản lý xây dựng
970	NGÔ HOÀNG THẾ VINH	09/07/2007	Nam	7580302-PY	Quản lý xây dựng
971	NGUYỄN HÀ TRANG	01/04/2007	Nữ	7580302-PY	Quản lý xây dựng
972	NGUYỄN HỒ QUANG TUẤN	05/11/2007	Nam	7580302-PY	Quản lý xây dựng
973	NGUYỄN HUY HOÀNG	17/07/2007	Nam	7580302-PY	Quản lý xây dựng
974	NGUYỄN LÊ TẤN THÀNH	12/03/2007	Nam	7580302-PY	Quản lý xây dựng
975	NGUYỄN NGỌC THÀNH PHÁT	13/12/2007	Nam	7580302-PY	Quản lý xây dựng
976	NGUYỄN NGỌC UYÊN LINH	27/02/2007	Nữ	7580302-PY	Quản lý xây dựng
977	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	17/11/2006	Nam	7580302-PY	Quản lý xây dựng
978	NGUYỄN THỊ THÀ	10/04/2007	Nữ	7580302-PY	Quản lý xây dựng
979	NGUYỄN THỊ XUÂN DIỆU	13/08/2007	Nữ	7580302-PY	Quản lý xây dựng
980	PHAN CÔNG VĂN	21/10/2007	Nam	7580302-PY	Quản lý xây dựng
981	PHAN VĂN TIẾN	06/01/2007	Nam	7580302-PY	Quản lý xây dựng
982	TỔNG TRẦN HOÀNG LUÂN	09/02/2007	Nam	7580302-PY	Quản lý xây dựng
983	TRẦN CÔNG HUY	22/06/2007	Nam	7580302-PY	Quản lý xây dựng
984	TRẦN NGUYỄN NHƯ QUỲNH	09/09/2007	Nữ	7580302-PY	Quản lý xây dựng
985	TRƯƠNG CAO HOÀNG OANH	12/10/2007	Nữ	7580302-PY	Quản lý xây dựng
986	VÕ TRẦN THANH PHÚ	16/12/2007	Nam	7580302-PY	Quản lý xây dựng